

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ ĐTNĐ  
VÀ XÂY DỰNG GT THANH HÓA**

Số: 172/ĐTNĐ-KHKT

V/v thanh thải vật chướng ngại tại các  
đoạn cận khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn  
(Km44+400-Km46+400; Km46+500-  
Km48+500; Km 48+720-Km 49+120).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

Căn cứ vào hiện trạng luồng tuyến khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn.

Căn cứ vào hồ sơ quản lý, phương tiện thủy lưu thông trên tuyến luồng,  
Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa đề nghị quý Sở nội dung như  
sau:

Sông Lèn là tuyến ĐTNĐ quốc gia có chiều dài quản lý 51 Km, từ cửa Lạch  
Sung đến ngã ba Bông (Km0+00-Km51+00); có cấp ĐTNĐ: cấp IV; loại quản lý:  
loại 2; sông Lèn là một mắt xích quan trọng trong tuyến vận tải thủy của tỉnh Thanh  
Hóa đi các tỉnh phía Bắc.

Tuyến luồng khu vực thác Đền Hàn có lý trình từ Km44+00-Km51+00 trên  
tuyến sông Lèn, có kích thước luồng đường thủy hạn chế, địa chất khu vực chủ yếu  
là đá, đất sét, sỏi sạn.

Năm 2021, Cục ĐTNĐ Việt Nam đã cho thanh thải các bãi đá khu vực thác  
Đền Hàn là bãi đá số 1 (Km49+120-Km49+200) dài 80m, bãi đá số 2  
(Km48+482,11-Km48+722,11) dài 240m, bãi đá số 3 (Km46+400-Km46+510) dài  
110m đảm bảo chuẩn tắc luồng theo cấp kỹ thuật, thuận lợi cho phương tiện thủy  
lưu thông qua các bãi đá này, tuy nhiên khoảng cách từ bãi đá này đến bãi đá kia và  
hạ lưu bãi đá số 3 chưa được thanh thải, vì thế tuyến luồng tại khu vực không cùng  
cấp kỹ thuật, kích thước đường thủy nội địa bị hạn chế, phương tiện lưu thông qua  
khu vực thường xuyên mắc cạn đặc biệt là khi nước thủy triều xuống kiệt làm mất  
trật tự ATGT tại khu vực.

Để hoạt động đường thủy trên tuyến sông Lèn được thông suốt, đảm bảo trật  
tự an toàn giao thông cho các phương tiện thủy khi lưu thông qua khu vực thác Đền  
Hàn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng nhu cầu vận tải thủy ngày một  
gia tăng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cả  
nước nói chung, Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa kính đề nghị  
các quý cơ quan có liên quan phê duyệt phương án thanh thải vật chướng ngại tại  
các đoạn cận khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400 - Km46+400;  
Km46+500-Km48+500; Km 48+720-Km 49+120).

(Có thuyết minh phương án kèm theo)

Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa báo cáo Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa xem xét trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt và thực hiện trong năm 2023-2024./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (b/c);
- Ban QLBTCTGT&ĐHHĐVTHKCC (b/c);
- Lưu VT, KH-KT. *2024*



**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Dũng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN**

**CÔNG TRÌNH: THANH THẢI VẬT CHỨNG NGẠI TẠI CÁC ĐOẠN CẠN  
KHU VỰC THÁC ĐỀN HÀN, SÔNG LÈN  
(KM44+400-KM46+400; KM46+500-KM48+500; KM48+700-KM49+120)**

**THANH HÓA, NĂM 2023**

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 8 năm 2023

## THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN

**Công trình: Thanh thải vật chướng ngại tại các đoạn cạn khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400-Km46+400; Km46+500-Km48+500; Km48+720-Km49+120)**

**1. Tên công trình:** Thanh thải vật chướng ngại tại các đoạn cạn khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400 - Km46+400; Km46+500-Km48+500; Km48+720-Km49+120).

### **2. Địa điểm thực hiện:**

- Trên tuyến ĐTNĐ quốc gia sông Lèn.
- Đoạn cạn từ Km44+400-Km46+400 là khu vực hạ lưu bãi đá số 3 (Km46+400-Km46+510) đã được thanh thải năm 2021 thuộc công trình Thanh thải bãi đá khu vực Đền Hàn trên sông Lèn đoạn từ Km46+400-Km49+200.
- Đoạn cạn từ Km46+500-Km48+500 là khu vực hạ lưu bãi đá số 2 (Km48+482,11-Km48+722,11) đã được thanh thải năm 2021 thuộc công trình Thanh thải bãi đá khu vực Đền Hàn trên sông Lèn đoạn từ Km46+400- Km49+200.
- Đoạn cạn từ Km48+720-Km49+120 là khu vực hạ lưu bãi đá số 1 (Km49+120 - Km49+200) đã được thanh thải năm 2021 thuộc công trình Thanh thải bãi đá khu vực Đền Hàn trên sông Lèn đoạn từ Km46+400-Km49+200.

### **3. Mục tiêu thanh thải, nạo vét đảm bảo giao thông:**

Thanh thải, nạo vét đảm bảo giao thông đoạn cạn đảm bảo kích thước đường thủy theo cấp kỹ thuật, tạo điều kiện cho phương tiện thủy lưu thông qua khu vực được thuận lợi, nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn giao thông ĐTNĐ, hiệu quả vận tải hàng hóa cũng như đảm bảo trật tự ATGT đường thủy, tài sản của nhân dân đáp ứng nhu cầu vận tải thủy ngày một gia tăng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung.

### **4. Sự cần thiết, lý do thực hiện:**

#### **4.1. Hiện trạng tuyến luồng:**

- Sông Lèn là chi lưu của sông Mã, bắt nguồn từ ngã ba Bông chảy qua 4 huyện Hoàng Hóa - Hậu Lộc - Hà Trung - Nga Sơn và đổ ra biển đông tại cửa Lạch Sung, là một mắt xích quan trọng trong tuyến vận tải thủy Ninh Bình - Thanh Hóa; sông Lèn là tuyến ĐTNĐ quốc gia có chiều dài đưa vào quản lý 51 Km; có cấp ĐTNĐ: cấp IV; loại quản lý: loại 2

- Sông Lèn nằm trên tuyến vận tải thủy chính của tỉnh Thanh Hoá với các tỉnh phía Bắc, hàng hoá thông qua tuyến chủ yếu là vật liệu xây dựng như: cát, đá, than, xăng, dầu .... Hoạt động giao thông đường thủy trên tuyến nhộn nhịp, tấp nập, lưu lượng vận tải thông qua trung bình từ 50÷100 lượt phương tiện/ngày, đêm.

- Chúng loại phương tiện thông qua rất đa dạng, chủ yếu là phương tiện tự hành có mớn nước từ 1,2 m đến 2,2m, trọng tải từ 100 T ÷ 300 T, sông Lèn nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của lũ về mùa mưa, ảnh hưởng thủy triều về mùa khô.

- Chế độ thủy triều: ảnh hưởng của chế độ thủy triều vùng biển phía Bắc, thủy triều lên xuống hàng ngày. Chế độ dòng chảy phụ thuộc vào lưu lượng nước sông Mã đổ về và thủy triều từ cửa Lạch Sung dâng lên. Biên độ nước dao động từ 2,5m-3,0 m.

- Các đoạn cạn khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400-Km46+400; Km46+500 - Km48+500; Km 48+720 - Km 49+120) đều nằm phía hạ lưu các bãi đá đã được thanh thải, có chiều sâu chạy tàu không đảm bảo theo cấp kỹ thuật, bán kính cong nhỏ, luồng quanh co, địa chất khu vực này chủ yếu là đá, đất sét, sỏi sạn.

#### 4.2. Sự cần thiết phải đầu tư thanh thải nạo vét đảm bảo giao thông:

Từ phân tích ở trên cho ta thấy tuyến sông Lèn có bán kính cong nhỏ dẫn đến dòng chảy không ổn định, do xây dựng các nhà máy thủy điện phía thượng nguồn sông Mã nhiều dẫn đến mực nước trên sông Lèn xuống thấp, khi thủy triều xuống kiệt mực nước chạy tàu (hct=0,6-1,0 m) các phương tiện đều phải chờ nước lên mới lưu thông được do vậy phương tiện thường xuyên bị mắc cạn gây ùn tắc và làm mất trật tự an toàn giao thông đường thủy tại khu vực gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giao thông đường thủy. Vì vậy việc thanh thải chướng ngại vật tại các đoạn cạn khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400-Km46+400; Km46+500 - Km48+500; Km 48+720 - Km 49+120) là hết sức cần thiết.

### 5. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014.

- Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 /01/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

- Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ giao thông vận tải về qui định cấp đường thủy nội địa.

- Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Căn cứ Văn bản số 541/CĐTNĐ-KHTC ngày 24/3/2022 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023-2027;

- Căn cứ vào hiện trạng luồng tuyến, số liệu đo đạc, sơ khảo của đơn vị quản lý, bảo trì ĐTNĐ.

Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa báo cáo và lập phương án Thanh thải vật chướng ngại tại các đoạn cạn khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400-Km46+400; Km46+500 - Km48+500; Km 48+720-Km 49+120) như sau:

## **6. Phương án, khối lượng dự kiến:**

### 6.1. Qui mô:

Hiện tại sông Lèn là sông cấp IV do vậy kích thước luồng chạy tàu phải đảm bảo: chiều sâu luồng >2,3m, chiều rộng luồng >30m và bán kính cong  $R > 150m$ .

### 6.2. Phương án kỹ thuật:

- Vị trí thanh thải: Km44+400-Km46+400; Km46+500 - Km48+500; Km 48+720-Km 49+120) sông Lèn

- Chiều dài thanh thải:  $L_{TT} = 4400m$

- Độ sâu chạy tàu:  $h_{CT} = 2,5m$

- Chiều rộng luồng chạy tàu:  $B_L = 35m$

- Bán kính cong:  $R = 200m$

6.3. Khối lượng nạo vét (tạm tính):  $154.000 m^3$

6.4. Bãi đổ thải: (dự kiến)

Khu vực xã xã Hà Sơn, huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa. (Bãi đã được chấp thuận năm 2021).

6.5. Dự báo lưu lượng vận tải sau khi nạo vét:

Sau khi nạo vét luồng thì dự báo lưu lượng phương tiện ra vào trên tuyến sẽ nhận nhịp, tập nập hơn vào khoảng 70-120 lượt phương tiện/ngày, đêm (tăng 1,2 lần).

## **7. Nguồn vốn và thời gian thực hiện:**

7.1. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp kinh tế đường sông năm 2023-2024

7.2. Dự toán kinh phí (ước tính): Có bảng tổng hợp kinh phí kèm theo

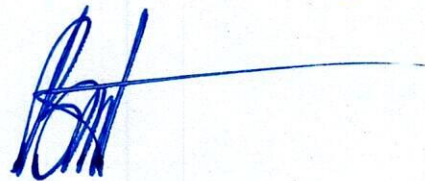
7.3. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024

### **8. Kiến nghị:**

Để đảm bảo an toàn trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và chuẩn tắc luồng theo qui định cấp kỹ thuật ĐTNĐ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa, đáp ứng nhu cầu vận tải thủy ngày một gia tăng, Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa kính đề nghị Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa xem xét trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt phương án Thanh thải vật chướng ngại tại các đoạn cạn khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400-Km46+400; Km46+500 - Km48+500; Km 48+720 - Km 49+120)./.

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ ĐTNĐ  
VÀ XDGT THANH HÓA**

*email*



## BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

Thanh thải vật chướng ngại tại các đoạn cạn khu vực  
thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400-Km46+400; Km46+500-Km48+500;  
Km48+720-Km49+120)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thanh thải vật chướng ngại tại các đoạn cạn khu vực thác Đền Hàn, sông Lèn (Km44+400-Km46+400; Km46+500-Km48+500; Km48+720-Km49+120)	m3	154.000	150.000	23.100.000.000
	<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>23.100.000.000</b>

*Hai mươi ba tỷ, một trăm nghìn đồng chẵn./.*



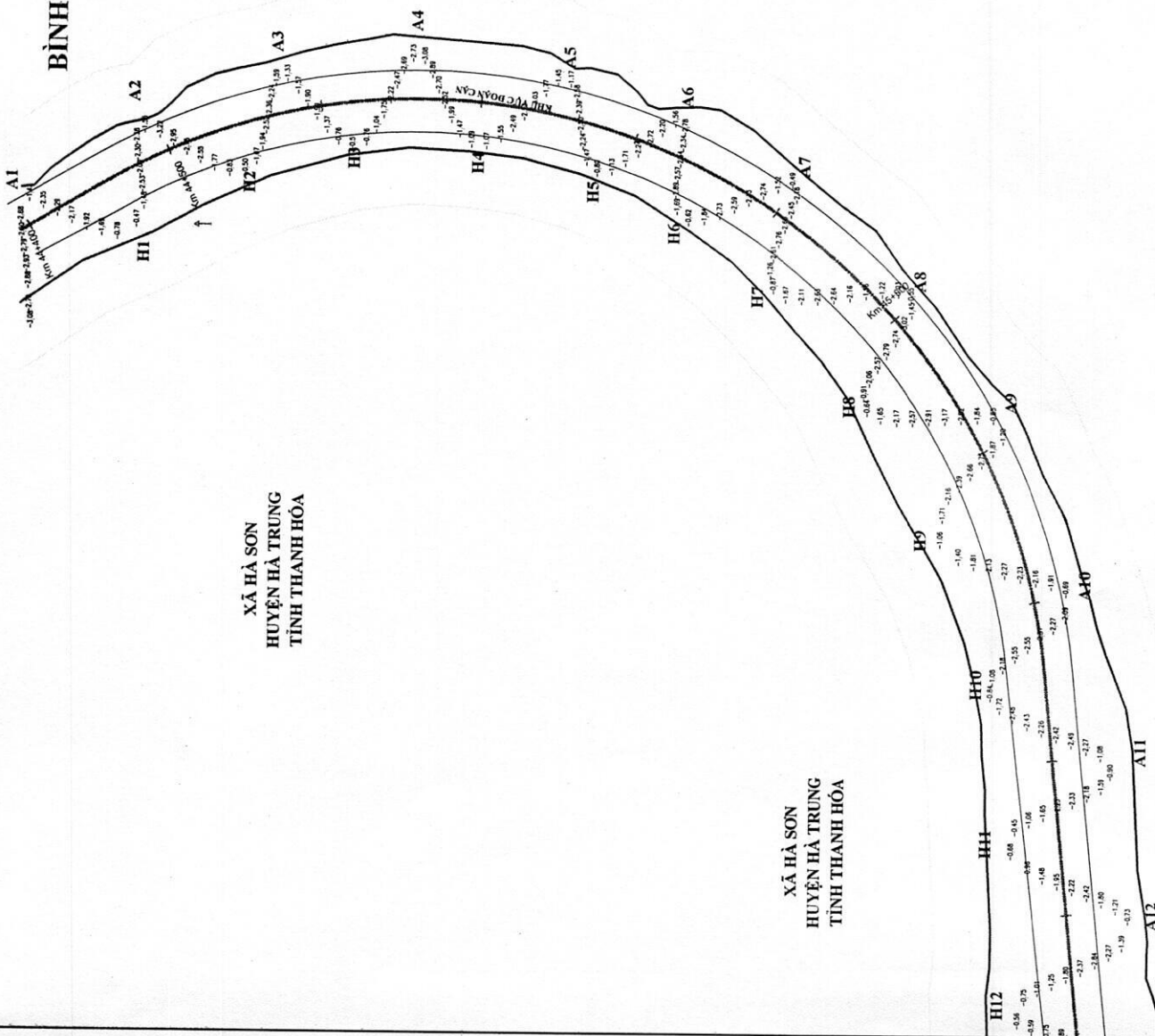
**BÌNH ĐỒ ĐOẠN CẠN KHU VỰC THÁC ĐỀN HÀN - SÔNG LÊN**  
**Từ Km44+400 đến Km46+400**

XÃ TRIỆU LỘC  
 HUYỆN HẬU LỘC  
 TỈNH THANH HÓA

XÃ TRIỆU LỘC  
 HUYỆN HẬU LỘC  
 TỈNH THANH HÓA

XÃ HÀ SƠN  
 HUYỆN HÀ TRUNG  
 TỈNH THANH HÓA

XÃ HÀ SƠN  
 HUYỆN HÀ TRUNG  
 TỈNH THANH HÓA



**GHI CHÚ:**

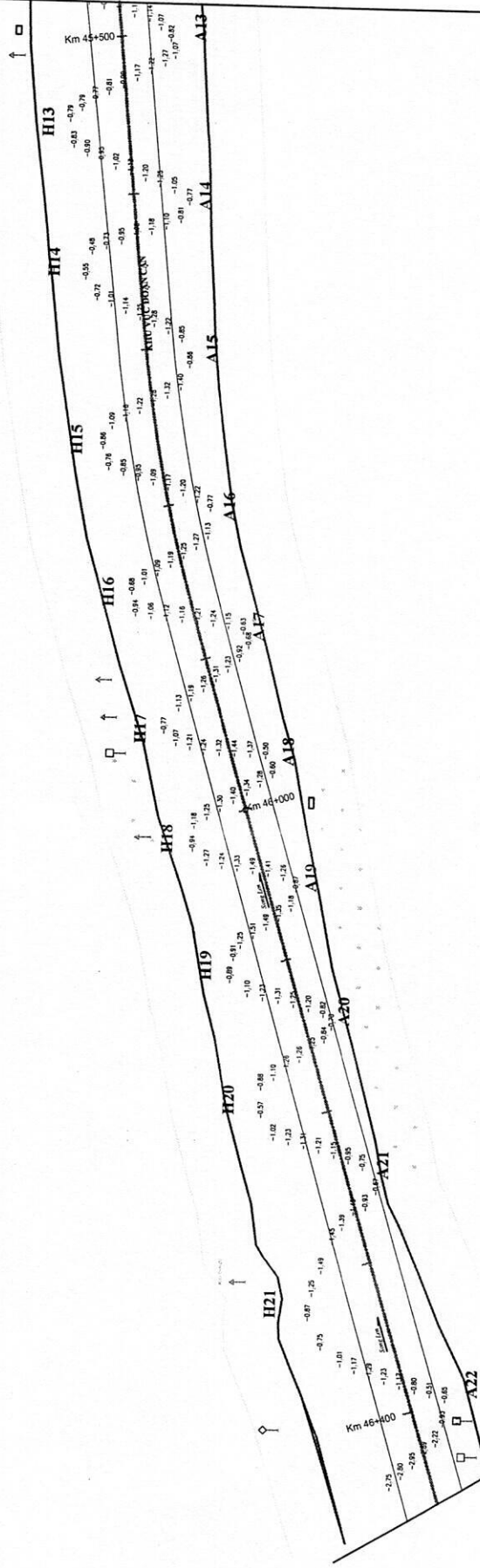
**1. Số liệu:**

- Chiều dài nạo vét: Lnv=2000m.
- Chiều rộng nạo vét: Bnv=35m.
- Chiều sâu nạo vét trung bình: hnv= 1,0m

**2. Khối lượng nạo vét (tạm tính): 70.000m<sup>3</sup>**

XÃ HÀ SƠN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA

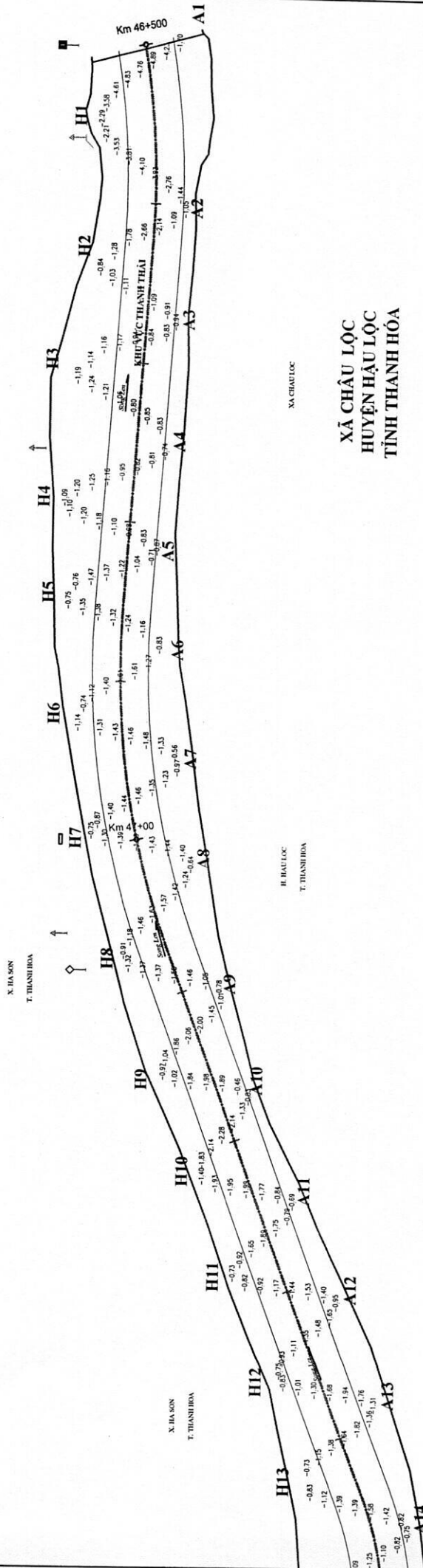
XÃ TRIỆU LỘC  
HUYỆN HẬU LỘC  
TỈNH THANH HÓA



# BÌNH ĐỒ ĐOẠN CẠN KHU VỰC ĐỀN HÀN, SÔNG LÊN Từ Km46+500 đến Km48+500

XÃ HÀ SƠN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA

H. HÀ TRUNG



XÃ CHÂU LỘC  
HUYỆN HẬU LỘC  
TỈNH THANH HÓA

X. CHÂU LỘC

H. HÀ LỘC  
T. THANH HÓA

XÃ TRIỆU LỘC  
HUYỆN HẬU LỘC  
TỈNH THANH HÓA

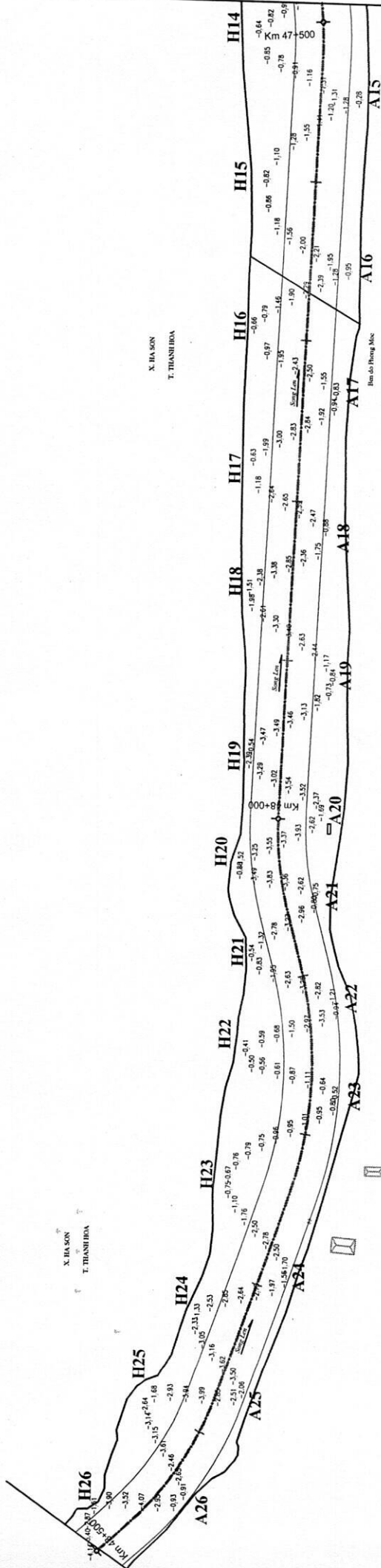
## GHI CHÚ:

### 1. Số liệu:

- Chiều dài nạo vét:  $L_{nv}=2000m$ .
- Chiều rộng nạo vét:  $B_{nv}=35m$ .
- Chiều sâu nạo vét trung bình:  $h_{nv}=1,0m$

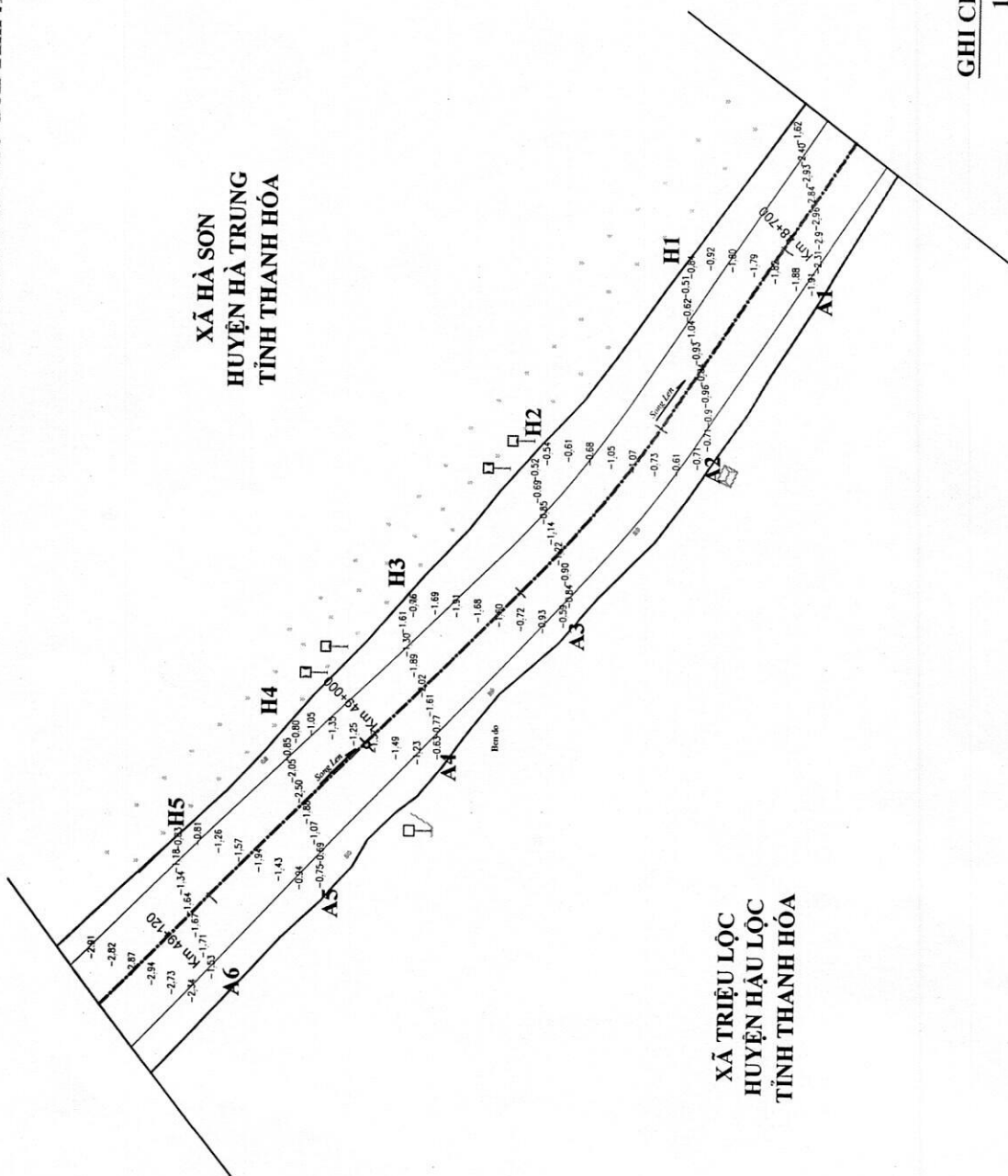
### 2. Khối lượng nạo vét (tạm tính): 70.000m<sup>3</sup>

XÃ HÀ SƠN  
 HUYỆN HÀ TRUNG  
 TỈNH THANH HÓA



# BÌNH ĐỒ ĐOẠN CẠN KHU VỰC THÁC ĐỀN HÀN, SÔNG LÊN

Từ Km48+720 đến Km49+120



XÁ HÀ SƠN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA

XÁ TRIỆU LỘC  
HUYỆN HẬU LỘC  
TỈNH THANH HÓA

## GHI CHÚ:

### 1. Số liệu:

- Chiều dài nạo vét:  $L_{nv}=400m$ .
- Chiều rộng nạo vét:  $B_{nv}=35m$ .
- Chiều sâu nạo vét trung bình:  $h_{nv}=1,0m$

2. Khối lượng (tạm tính): 14.000 m<sup>3</sup>